TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **18**/2025/QĐST-DS	*Tuyên Quang, ngày 28 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2025/TLST- DS ngày 15 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam; địa chỉ: Số 108, Trần Hưng Đ, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Chi nhánh thực hiện việc khởi kiện: NHTMCPCT Việt Nam - Chi nhánh Tuyên Quang; địa chỉ: Số 180, Nguyễn Văn C, tổ 6, phường M, tỉnh Tuyên Quang.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng:

Ông Dương Tuấn Ng, chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh;

Ông Nguyễn Thành H, chức vụ: Trưởng phòng Tổng hợp;

Bà Nguyễn Thị Cẩm T, chức vụ: Nhân viên phòng Tổng hợp;

Ông Trần Bình Tr, chức vụ: Trưởng PGD H;

Bà Bùi Thị Thu Tr1, chức vụ: Cán bộ quản lý khách hàng bán lẻ Phòng giao dịch H.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1978 và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1979; cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Ông Nguyễn Văn Ph, bà Đỗ Thị M có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 495/2023/HĐCVHM/NHCT174-PGĐHY ngày 03/11/2023 tổng số tiền là **166.657.689đ** (*Một trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm năm bảy nghìn sáu trăm tám chín đồng*); (Trong đó dư nợ gốc là 150.000.000đ; lãi cộng dồn là 11.284.166đ; lãi phạt là 5.373.523 đồng).

Ông Nguyễn Văn Ph, bà Đỗ Thị M phải tiếp tục trả lãi suất của khoản tiền nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam từ ngày 21/8/2025 cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ trả nợ. Mức lãi suất tính theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 495/2023/HĐCVHM/NHCT174-PGĐHY ngày 03/11/2023 .

- Về án phí: Các đương sự thỏa thuận ông Nguyễn Văn Ph và bà Đỗ Thị M phải chịu toàn bộ 4.166.442 đồng (*Bốn triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm bốn mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.839.498 đồng (*Ba triệu tám trăm ba chín nghìn bốn trăm chín tám đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 000003696672 ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Tuyên Quang), nộp theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSNDKV2 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Cao Tiến